

Số: 83 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 và chương trình kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XIV, UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XIV tại kỳ họp thứ 8 xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố với nội dung “Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY HOẠCH

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và giao dịch quốc tế của cả nước. Sau khi mở rộng địa giới hành chính, Hà Nội không chỉ tăng quy mô dân số và diện tích mà còn trở thành trung tâm thể thao lớn của đất nước.

Trong những năm qua, sự nghiệp phát triển TDTT của Thủ đô Hà Nội đã có những bước phát triển vững chắc và có chiều sâu, đạt được nhiều thành tựu toàn diện về tất cả các lĩnh vực. Sự nghiệp thể thao quần chúng đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; tạo cơ sở vững chắc cho việc hình thành các tiềm năng thể thao, là môi trường rộng rãi để phát triển năng khiếu thể thao, tạo nguồn để xây dựng và phát triển các môn và lực lượng vận động viên cho thể thao thành tích cao. Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật TDTT được xây dựng tương đối đồng bộ và từng bước hiện đại hóa với nhiều công trình đạt chuẩn tổ chức các giải thi đấu quốc tế; thể thao thành tích cao không ngừng phát triển với những thành tựu đáng khích lệ với nhiều huy chương vàng, bạc, đồng ở các giải thi đấu quốc tế; đáp ứng nhu cầu của nhân dân; đóng góp quan trọng vào việc định hướng xã hội, giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc, thể lực cho nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô và đất nước. Tuy nhiên, phát triển TDTT của Hà Nội cũng bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế là Thủ đô của cả nước. Vì vậy, việc xây dựng “Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” là cần thiết và cấp bách.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG QUY HOẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH 12 ngày 29/11/2006;

Căn cứ khác được ghi cụ thể trong bản Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, gửi kèm theo.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH

Ngày 01/4/2013 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2334/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập “Quy hoạch phát triển thể dục thể thao Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” và giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội chủ trì soạn thảo.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hà Nội phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu lập Quy hoạch phát triển thể dục thể thao Hà Nội của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tổ chức thu thập, phân tích tài liệu số liệu, phiếu cung cấp thông tin của các đơn vị liên quan và soạn thảo bản Quy hoạch; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, các sở, ngành có liên quan; xin ý kiến Tổng cục thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội đồng thẩm định; Hội tập thể UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội xin ý kiến; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, đơn vị tư vấn đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Quy hoạch.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QUY HOẠCH

1. Thực trạng Thể dục thể thao Hà Nội hiện nay

Hà Nội là nơi hội tụ được nhiều môn thể thao đại diện và là thế mạnh của nền thể thao quốc gia, có số lượng vận động viên và huấn luyện viên lớn nhất so các địa phương khác và các ngành của cả nước. Hà Nội được xác định là địa bàn trọng điểm hàng đầu phát triển nhiều môn thể thao thành tích cao của cả nước. Trên địa bàn Hà Nội có hệ thống kết cấu hạ tầng thể thao được đầu tư lớn nhất trong số 63 tỉnh, thành phố với nhiều công trình thể thao lớn, tương đối hiện đại (sân vận động, cơ sở luyện tập, nhà thi đấu...) thuộc Trung ương và Thành phố quản lý, đặc biệt là các công trình phục vụ SEA Games năm 2003 và ASIAD Indoor Games năm 2009 đủ tiêu chuẩn tổ chức thi đấu cấp quốc tế và là nơi tập trung nhiều Trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của quốc gia và Thành phố, đăng cai, trực tiếp tổ chức Lễ khai mạc, bế mạc, các môn thi đấu, các giải thi đấu lớn nhất khu vực Đông Nam Á, Châu Á và Thế giới tại Thủ đô Hà Nội.

Tuy nhiên, phong trào TDTT quần chúng phát triển mạnh nhưng chưa đều, chất lượng chưa cao. Thiết chế cơ sở vật chất, TDTT ở xã, phường, thị trấn còn thiếu, có nơi có nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao. Khu vực các quận nội thành còn thiếu đất và không gian cho các hoạt động TDTT. Một số cơ sở giáo dục, đào tạo còn thiếu sân bãi tập, phòng tập, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu tập luyện, thi đấu và vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên; Công tác quản lý ngành TDTT còn ảnh hưởng bởi cơ chế bao cấp trước đây, chưa bắt kịp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập hiện nay; đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thiếu nguồn bổ sung kịp thời, liên tục. Công tác xã hội hóa TDTT chậm. Còn thiếu các quy định pháp lý về việc thu hút các thành phần kinh tế tham gia thực hiện một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực TDTT. Hoạt động của một số Liên đoàn, Hiệp hội Thể dục, thể thao còn bị động, phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước.

(Xem phụ lục số 1 kèm theo)

2. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ

2.1. Quan điểm

a) Phát triển TDTT là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội, tăng cường quan hệ đối ngoại, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhằm bồi dưỡng và phát huy yếu tố con người, tăng cường thể lực, nâng cao tầm vóc và giáo dục nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển toàn diện con người, làm phong phú đời sống tinh thần và lành mạnh hóa lối sống của người dân Hà Nội.

b) Xây dựng nền TDTT Thành phố Hà Nội toàn diện, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Khai thác, phát huy thời cơ tổ chức ASIAD Hà Nội 2019 để phát triển và nâng tầm nền TDTT Thành phố Hà Nội.

c) Kết hợp hài hòa giữa thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, trong đó thể thao cho mọi người là nền tảng, thể thao thành tích cao là mũi nhọn đột phá và động lực thúc đẩy phát triển TDTT cho mọi người. Đầu tư cho phát triển thể dục thể thao Hà Nội, nhất là thể thao thành tích cao có ý nghĩa nâng cao vị thế và quảng bá cho nền thể thao Việt Nam với phương châm “ Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”.

d) Phát triển TDTT gắn liền với các hoạt động văn hóa, du lịch và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, trong mỗi gia đình và toàn xã hội.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động TDTT để tạo cú hích mới và lớn cho phát triển TDTT Hà Nội, kết hợp kinh doanh dịch vụ TDTT với hoạt động văn hóa, du lịch và cung ứng dịch vụ xã hội theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu

a) Xây dựng nền TDTT tiên tiến, đa dạng, đa tầng và đồng bộ xứng tầm với vị thế Thủ đô, góp phần tăng cường thể lực, nâng cao tầm vóc và giáo dục nhân cách, chất lượng cuộc sống và làm phong phú đời sống tinh thần, lành mạnh hóa lối sống của người dân Hà Nội; phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH đất nước và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

b) Thể dục thể thao Hà Nội giữ vững vị trí đứng đầu cả nước về phát triển TDTT, thi đấu thể thao và trong топ đầu khu vực Đông Nam Á về một số môn thể thao với sự kết hợp hài hòa giữa TDTT truyền thống và hội nhập quốc tế cùng với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật gồm một số khu liên hợp thể thao, trung tâm thể thao và cơ sở TDTT trọng điểm đạt tiêu chuẩn tổ chức các giải thi đấu quốc tế.

c) Xây dựng Hà Nội là trung tâm đào tạo vận động viên và trọng tài cho quốc gia. Tập trung phát triển một số bộ môn thể thao thành tích cao tiêu biểu cho hoạt động TDTT của Hà Nội và cả nước, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực để dành ngày càng nhiều Huy chương tại các kỳ SEA Games, Đại hội TDTT châu Á và Olympic.

2.2.2. Các chỉ tiêu phát triển

a) *Thể thao cho mọi người*

- Tỷ lệ dân số tập luyện TDTT thường xuyên đến 2015 đạt khoảng 32-33%; đến năm 2020 đạt 41-42%; đến 2030 đạt 45-46% /tổng dân số.
 - Tỷ lệ gia đình thể thao đến 2015 đạt khoảng 24-25%; đến 2020 đạt 30-35%; đến 2030 đạt 38-40%/ tổng số hộ gia đình.
 - Số câu lạc bộ TDTT năm 2015 đạt từ 3.100 CLB trở lên; đến 2020 đạt trên 3.500 CLB; đến 2030 đạt trên 4.000 CLB.
 - Đến 2015 trên 98% ; đến 2020 đạt 100% số trường phổ thông các cấp thực hành đầy đủ chương trình giáo dục thể dục nội khóa. Đến 2015 đạt 46-47%; đến 2020 đạt 50- 52% số trường tổ chức được các hoạt động TDTT ngoại khóa.
 - Đến 2015 đạt 87%; đến 2020 đạt 90% tổng số học sinh các cấp đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Từ 2015 đến 2030 đạt 100% trường phổ thông các cấp tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường trong từng năm học.
 - Tổ chức dạy học bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh hệ phổ thông và mầm non. Phần đầu đến năm 2020 có 100% trường phổ thông đưa môn bơi vào chương trình hoạt động TDTT ngoại khóa, tiến tới xóa mù bơi cho trẻ em.
 - Đến 2015 tỷ lệ cán bộ chiến sỹ quân đội đạt chuẩn rèn luyện thân thể là 99% ; đến 2020 đạt 100%.
 - Đến 2015 tỷ lệ cán bộ chiến sỹ công an đạt chuẩn rèn luyện thân thể là 98,5%; đến 2020 đạt 100%
 - Đến 2015 trên 55%; đến 2020 đạt 58% số trường phổ thông các cấp có diện tích đất, sân bãi, dụng cụ TDTT để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thể chất cho học sinh.
 - Đến 2015 trên 98%; đến 2020 đạt 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có đủ giáo viên TDTT.
 - Đến 2015 Số cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT ở cấp xã được bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ TDTT đạt 95%. Đến 2020 đạt trên 98%.
 - Tổ chức tốt các kỳ Đại hội TDTT các cấp và Hội khỏe Phù Đổng trong nhà trường phổ thông theo quy định.
 - Duy trì vị trí đứng đầu toàn đoàn tại các Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc.
 - Đến năm 2015 có khoảng 95%; đến 2020 có 100% cán bộ làm công tác TDTT chuyên trách hoặc bán chuyên trách ở cơ sở được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ.
- b) Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp*
- Tại Olympic lần thứ 31 tại Rio de Janero- Brasil năm 2016: phần đầu có 10-12 vận động viên lọt qua vòng loại để tham dự (chiếm 25-30% tổng số vận động viên Đoàn Việt Nam) và phần đầu có huy chương vàng.
 - Tại Olympic lần thứ 32 tại Tôkyô-Nhật Bản năm 2020: phần đầu có 13-15 vận động viên lọt qua vòng loại để tham dự (chiếm 30-35% tổng số vận động viên Đoàn Việt Nam) và phần đầu có 2-4 huy chương, trong đó có huy chương vàng.
 - Tại các Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD): đóng góp cho đoàn thể thao Việt Nam giành thứ hạng tối thiểu từ thứ 10 trở lên trong tổng số các quốc gia tham dự (từ ASIAD 18 - Hà Nội 2019 trở đi).

- Năm 2014: Tại Đại hội Thể thao Châu Á XVII (Incheon Hàn Quốc): Hà Nội chiếm khoảng 30% tổng số vận động viên đoàn Việt Nam và đóng góp thành tích cho toàn đoàn để Việt Nam đạt vị trí 15-13 trong tổng số nước tham dự. Vận động viên Hà Nội phần đầu có 1-2 huy chương vàng.

- Năm 2019: Tại Đại hội Thể thao Châu Á XVIII (ASIAD Hà Nội 2019): Hà Nội phần đầu chiếm 35-36% tổng số vận động viên đoàn Việt Nam và đóng góp cho toàn đoàn để Việt Nam đạt vị trí xếp hạng từ thứ 10 đến thứ 6 trong tổng số các nước tham dự. Vận động viên Hà Nội phần đầu có tối thiểu 5 HCV.

- Tại Đại hội thể thao bãi biển châu Á (Asian Beach Games do Việt Nam đăng cai tại Khánh Hòa, Đà Nẵng và Bình Thuận năm 2016): Đóng góp 30% số Huy chương của Đoàn Việt Nam tại Đại hội.

- Tại Đại hội thể thao thế giới (World Games), Đại hội thể thao trẻ (Youth Games năm 2014 và 2018): Đóng góp trên 30% tổng số vận động viên Đoàn Việt Nam và có huy chương.

- Tại Đại hội thể thao trong nhà và võ thuật châu Á (Asian Indoor-Martial Arts Games) năm 2017 tại Turmenistan: Đóng góp khoảng 30% tổng số VĐV và huy chương của Đoàn Việt Nam.

- Tại các SEA Games các năm 2015, 2017 và 2019: Phần đầu là lực lượng nòng cốt của đoàn thể thao Việt Nam và đóng góp khoảng 30% trở lên tổng số huy chương vàng cho đoàn thể thao Việt Nam để giữ vững vị trí trong top 3 của thể thao khu vực Đông Nam Á.

- Tại các giải thi đấu vô địch quốc gia: Phần đầu giữ vị trí thứ nhất toàn đoàn tại các Đại hội TDTT toàn quốc các năm 2014 và 2018.

- Đến năm 2030: 100% số trường phổ thông các cấp thực hành tốt chương trình giáo dục thể dục nội khóa, có 58-60% số trường tổ chức được các hoạt động TDTT ngoại khóa. Số học sinh các cấp đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt trên 95%. Trên 65% số trường phổ thông các cấp có diện tích đất, sân bãi, dụng cụ TDTT để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thể chất cho học sinh. Phần đầu giữ vị trí dẫn đầu toàn đoàn tại Đại hội TDTT toàn quốc và Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc trong giai đoạn 2021-2030.

c) Phát triển và phân bố mạng lưới cơ sở TDTT

- Hoàn thành xây dựng, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các công trình thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý đạt tiêu chuẩn tổ chức thi đấu quốc tế trước năm 2019 để kịp thời phục vụ ASIAD Hà Nội 2019.

- Đến năm 2020, tất cả quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố có đủ tối thiểu ba công trình thể thao cơ bản cấp huyện (sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi) đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam, trong đó các công trình phục vụ ASIAD Hà Nội 2019 phải đạt yêu cầu thi đấu quốc tế và hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp và xây dựng vào năm 2018. Đến năm 2030, tất cả quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố có đủ 5 công trình TDTT (sân vận động, nhà thi đấu, sân tập thể thao cho từng môn thể thao, bể bơi và khu vui chơi của trẻ em) và được nâng cấp với chất lượng cao hơn.

- Đến năm 2020: về cơ bản 100% xã, phường, thị trấn (trừ các Phường thuộc 4 quận là Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa và Bai Bà Trung) có đủ thiết chế hoạt động TDTT cho mọi người và TDTT quần chúng, gồm: sân vận động, nhà luyện tập, sân tập, bể bơi và khu vui chơi cho trẻ em đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; tiếp tục nâng cấp các công trình trong thời kỳ 2021 - 2030 với chất lượng tốt hơn.

- Đến năm 2020, đất dành cho hoạt động TDTT đạt 2,5-2,7 m²/người dân và năm 2030 đạt 3,5- 4,0 m²/người dân (bao gồm diện tích các sân golf và đất công viên, vườn hoa giành cho hoạt động TDTT). Mỗi quận, thị xã có tối thiểu 3- 4 ha và mỗi huyện có tối thiểu 6 -7 ha đất cho thiết chế TDTT tập trung thuộc quận, huyện, thị xã quản lý. Mỗi phường có tối thiểu 0,5-1,0 ha đất TDTT; mỗi xã có tối thiểu 1,5-2,0 ha đất TDTT.

- Tổng nhu cầu đất quy hoạch cho TDTT năm 2020 là 1.834 ha (tăng 748 ha so với năm 2010) và năm 2030 là 3.900- 4.000 ha.

d) Nguồn nhân lực TDTT

- Năm 2015 có khoảng 3.862 VĐV năng khiếu nghiệp dư và bán tập trung, trong đó có 850 VĐV cấp cao (với khoảng 300 VĐV dự bị Olympic). Năm 2020 có 4.460 VĐV năng khiếu nghiệp dư và bán tập trung, trong đó có khoảng 1.100 VĐV cấp cao (với khoảng 400 VĐV dự bị Olympic). Năm 2030 có 5.315 VĐV năng khiếu nghiệp dư và bán tập trung, trong đó có 1.500 VĐV cấp cao (với khoảng 600 VĐV dự bị Olympic).

- Phát triển và nâng cao trình độ đội ngũ huấn luyện viên đảm nhiệm công tác huấn luyện vận động viên cấp cao và các cấp, các tuyến của Hà Nội hướng đến hiện thực hóa mục tiêu giành huy chương các giải quốc tế và quốc gia. Bằng cả hình thức đào tạo chính quy và tại chức, tăng số lượng và nâng cao chất lượng đào tạo huấn luyện viên ở tất cả các tuyến.

- Quan tâm đào tạo hướng dẫn viên, cộng tác viên và tình nguyện viên TDTT. Phấn đấu đạt được số hướng dẫn viên, cộng tác viên và tình nguyện viên TDTT quần chúng là 15 người/10.000 dân năm 2020 và 35-40 người/10.000 dân năm 2030.

2.3. Nhiệm vụ

a) Rà soát, lựa chọn xác định các môn thể thao thành tích cao trọng điểm để tập trung phát triển nhằm đạt được đẳng cấp cao trong khu vực Đông Nam Á và tiếp cận trình độ các nước tiên tiến ở Châu Á.

b) Tập trung phát triển nguồn nhân lực thể thao, trong đó ưu tiên tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và phát triển đội ngũ vận động viên thành tích cao để đóng góp 30-35% vận động viên cho đội tuyển Việt Nam dự Olympic (năm 2016 và 2020), ASIAD (2014, 2019 và các kỳ tiếp theo) và SEA Games (các năm 2015, 2017, 2019 và các kỳ tiếp theo).

c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thể thao cấp Thành phố và cơ bản hoàn thiện hệ thống thiết chế TDTT cơ sở (xã, phường, thị trấn) đồng bộ với xây dựng và phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật TDTT cùng cấp gắn với xây dựng nông thôn mới (đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới về thiết chế văn hóa - thể thao xã) nhằm tạo điều kiện vật chất để đẩy mạnh phát triển TDTT cho mọi người.

d) Tăng cường ứng dụng tiến bộ KH-CN và y sinh học thể thao trong phát hiện năng khiếu, tuyển chọn VĐV, huấn luyện, thi đấu và tổ chức các giải thi đấu TDTT.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa TDTT, trong đó chú trọng đến việc chuyển các dịch vụ TDTT từ các đơn vị sự nghiệp TDTT công lập cho khu vực ngoài công lập thực hiện; thu hút đầu tư từ xã hội để xây dựng các cơ sở TDTT ở xã, phường, thị trấn; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các CLB TDTT, tổ chức các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp, tài trợ cho TDTT và thúc đẩy phát triển các môn thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm do xã hội đầu tư.

f) Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc về TDTT. Đa phương hóa đối tác và đa dạng các hình thức quan hệ đồng thời chú trọng xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn vốn FDI cho phát triển và kinh doanh dịch vụ thể thao, nhất là các môn thể thao đang được khuyến khích chuyên nghiệp hóa.

3. Quy hoạch phát triển TDTT

3.1. Quy hoạch Thể dục thể thao cho mọi người

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động TDTT đối với từng cá nhân, gia đình, tập thể và toàn xã hội.

b) Tiếp tục duy trì và mở rộng phong trào “*Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” và cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Đồng thời khuyến khích xây dựng các đơn vị điển hình tiên tiến về TDTT, phát triển mạnh số lượng và nâng cao chất lượng các câu lạc bộ và gia đình thể thao. Tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện, thị xã và cơ sở (xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp). Thường xuyên tổ chức tốt các kỳ đại hội (hoặc liên hoan) TDTT các cấp và các kỳ hội khỏe Phù Đổng toàn quốc theo quy định.

c) Khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian truyền thống của địa phương, gắn với các hoạt động trong lễ hội truyền thống, ngày hội VH-TT, Đại hội TDTT ở cơ sở để thúc đẩy phong trào TDTT, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

d) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào và các hoạt động TDTT quần chúng, chú trọng địa bàn nông thôn, thu hút mọi đối tượng, lứa tuổi tham gia luyện tập TDTT thường xuyên, trong đó thanh, thiếu niên, học sinh, chiến sỹ lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt.

e) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động TDTT trong các trường học. Mỗi trường học đều có đủ giáo viên thể dục và thực hiện tốt chương trình giảng dạy thể dục nội khóa. Các trường phổ thông có đủ diện tích sân tập, dụng cụ TDTT để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục thể chất cho học sinh.

f) Đa dạng hóa các môn TDTT phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc điểm cơ cấu thành phần xã hội và truyền thống của địa bàn (khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian).

g) Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ TDTT (bao gồm cả tự nguyện và kinh doanh dịch vụ TDTT) tại cơ sở phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng dân cư trú trên từng địa bàn. Trên cơ sở đó, huy động, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp TDTT, tạo cơ sở cho mọi người, mọi lứa tuổi đều được tập luyện TDTT, hướng tới một xã hội tập luyện TDTT quần chúng.

h) Mở rộng không gian cho các hoạt động TDTT quần chúng. Phối kết hợp với các ngành liên quan (quản lý đô thị, xây dựng, quy hoạch & kiến trúc...) bố trí đất thuộc các công trình công cộng (công viên, khoảng đất trống trong các khu chung cư, khu đô thị, hành lang xanh, vành đai xanh...) để dành diện tích thích đáng và bố trí những trang thiết bị, dụng cụ thể thao phổ cập cho hoạt động TDTT quần chúng tại cộng đồng.

i) Thiết lập và tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và các tổ chức, đoàn thể chính trị-xã hội tại cơ sở trong việc triển khai vận động, tổ chức các hoạt động TDTT cho mọi đối tượng ở xã, phường, thị trấn để thu hút đông đảo nhân dân tham gia luyện tập TDTT thường xuyên.

k) Chú trọng, quan tâm phát triển các loại hình TDTT phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tham gia các hoạt động TDTT để cải thiện, nâng cao thể lực và hòa nhập cộng đồng. Phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật theo 5 cấp từ cơ sở đến Olympic. Ưu tiên cơ sở vật chất và thời gian biểu cho người khuyết tật luyện tập; khuyến khích người khuyết tật thành lập CLB riêng, hỗ trợ ngân sách, huy động XHH để phát triển TDTT cho người khuyết tật.

3.2. Quy hoạch thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

3.2.1. Thể thao thành tích cao

a) Những môn ưu tiên trọng điểm I: Tập trung ưu tiên phát triển 20 môn là thế mạnh của Hà Nội (và Việt Nam) để vượt qua vòng loại và đạt huy chương tại Olympic và các ASIAD:

b) Những môn trọng điểm II: Đó là các môn thể thao mà Việt Nam có khả năng đoạt huy chương ASIAD, các giải thi đấu cấp Châu Á và huy chương SEA Games. Đồng thời nhóm này có chức năng bổ sung cho các môn trọng điểm I để tham dự thi đấu và giành huy chương. gồm 13 môn sau: Bóng chuyền, cờ, quần vợt, lặn, bi sắt, Dance sports, đá cầu.

c) Nhóm các môn và nội dung khuyến khích phát triển: Để phát triển toàn diện thể thao thành tích cao của Hà Nội, khuyến khích phát triển một số môn thể thao để bổ sung cho nhóm trọng điểm 2 khi cần thiết và có đủ điều kiện. Du nhập và phát triển các môn thể thao mới phù hợp với điều kiện kinh tế, sở thích nhu cầu của người dân và phong tục, tập quán lối sống của nhân dân Thủ đô

d) Phát triển đồng bộ, hài hòa đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao theo một hệ thống nhất quán và liên thông từ phát hiện năng khiếu thể thao cho đến đào tạo VĐV năng khiếu thể thao nghiệp dư và đào tạo VĐV năng khiếu tập trung. Số lượng vận động viên đến năm 2015 là 3,862 người, năm 2020 là 4.460 người và định hướng đến năm 2030 là 5.315 người. Phân bổ vận động viên theo các tuyến dự bị năng khiếu, đào tạo năng khiếu bán tập trung và tập trung và các theo môn thể thao.

e) Xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu khả thi về giành huy chương của các VĐV Hà Nội tại các Đại hội thể thao quốc tế (Đông Nam Á, châu Á và Olympic) và quốc gia (Đại hội TDTT toàn quốc) trong thời kỳ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những mốc thời gian cụ thể (là năm diễn ra các giải thi đấu). Tiên hành tìm kiếm, phát hiện sớm năng khiếu thể thao, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện theo mục tiêu phát triển toàn diện từ ban đầu, dần từng bước từ nghiệp dư đến chuyên môn hoá và “chuyên nghiệp hoá”, từ đào tạo bán tập trung đến đào tạo tập trung theo những yêu cầu riêng của của môn thể thao thành tích cao.

f) Xây dựng các chương trình thi đấu, tạo điều kiện cho các VĐV tài năng được tham gia thi đấu nhiều trên các đấu trường từ thấp đến cao, trong nước và quốc tế để khắc phục các hạn chế của VĐV Việt Nam, trong đó nhược điểm lớn nhất là ít được cọ sát và thiếu kinh nghiệm thi đấu do tâm lý không ổn định.

g) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và y sinh học thể thao hiện đại trong tất cả các khâu, các quá trình từ việc phát hiện năng khiếu, tuyển chọn, huấn luyện và thi đấu cho vận động viên.

h) Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách đãi ngộ, khuyến khích vật chất và tinh thần (đặc thù riêng của Hà Nội) đối với đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên và chuyên gia phục vụ thể thao thành tích cao.

i) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đảm bảo đủ kinh phí cho phát triển thể thao thành tích cao từ huấn luyện cho đến thi đấu và khen thưởng đối với các VĐV của thể thao thành tích cao.

3.2.2. Thể thao chuyên nghiệp

a) Phát triển thể thao chuyên nghiệp theo xu thế chung và nhu cầu của xã hội. Chuyển dịch một số môn thể thao thành tích cao và khuyến khích phát triển các môn thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm theo hướng chuyên nghiệp hóa theo phương thức xã hội hóa.

b) Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao chuyên nghiệp của Hà Nội và Hà Nội mở rộng (có mời thêm đại diện từ bên ngoài; các tỉnh và từ nước ngoài) phù hợp với đặc thù của Hà Nội và nhu cầu của vận động viên, người hâm mộ.

c) Theo định hướng chung của cả nước, dự kiến lộ trình chuyển đổi một số môn thể thao sang thể thao chuyên nghiệp và huy động các nguồn vốn cho các môn thể thao chuyên nghiệp với sự kết hợp giữa vốn ngân sách và các nguồn vốn xã hội hóa. Với lộ trình chuyển dịch và phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp như trên, cùng với chính sách chung của quốc gia, Thành phố Hà Nội cần có cơ chế, chính sách mạnh để huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển các môn thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp gắn với hoạt động kinh doanh và giải trí.

3.3. Quy hoạch phát triển và phân bố mạng lưới cơ sở TDTT

a) Quy hoạch không gian chung hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật TDTT trên địa bàn Hà Nội đến năm 2030. Bao gồm các Khu vực đô thị trung tâm; các đô thị vệ tinh và thị trấn; khu vực nông thôn.

b) Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu liên hợp thể thao và trung tâm thể thao cấp quốc gia và các công trình thuộc các Bộ ngành quản lý.

c) Quy hoạch xây dựng và phát triển các cơ sở TDTT cấp Thành phố thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội quản lý.

d) Quy hoạch sân golf hiện có và sân golf sẽ được xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

e) Quy hoạch hệ thống cơ sở TDTT các quận, huyện, thị xã cụ thể: Xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở TDTT cấp quận, huyện, thị xã theo hướng chuẩn hóa, từng bước đồng bộ hóa với quy mô phù hợp với đặc điểm kinh tế và quy mô dân số của địa phương nhằm phát huy thế mạnh các môn thể thao truyền thống và làm hạt nhân thúc đẩy phát triển thể thao quần chúng.

f) Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục thể thao cấp phường, xã, thị trấn.

g) Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật thể dục thể thao trong trường học phổ thông các cấp đảm bảo mỗi trường mầm non có: phòng tập hoặc sân tập (có mái che hoặc không có mái che) diện tích khoảng 150 - 200m². Trường phổ thông có sân tập, phòng giáo dục thể chất

h) Quy hoạch đất TDTT: phấn đấu đến năm 2020, tổng diện tích đất cơ sở TDTT là 1.834 ha, tăng thêm 748 ha so với năm 2010. Diện tích đất tăng thêm chủ yếu dành cho các công trình phục vụ ASIAD Hà Nội 2019. Phối hợp hài hòa liên ngành trong việc huy động và sử dụng đất các công trình công cộng (công viên, vườn hoa...) cho hoạt động TDTT. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sử dụng đất được giao quyền sử dụng đất dành các cho hoạt động TDTT công cộng và kinh doanh dịch vụ TDTT; Khuyến khích huy động và sử dụng diện tích sàn xây dựng trong các công trình dịch vụ, nhà ở để bổ sung cho diện tích không gian dành cho TDTT. Giành tỷ lệ thích đáng diện tích đất công viên, vườn hoa, cây xanh cho các hoạt động TDTT công cộng. Chú trọng xây dựng các công trình TDTT phúc lợi công cộng, đồng thời quan tâm phát triển các công trình có khả năng triển khai thực hiện những dịch vụ công về TDTT, trước hết là thể thao giải trí.

3.4. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực thể dục thể thao

a) Tiếp tục củng cố và phát triển Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Hà Nội theo hướng đồng bộ và hiện đại.

b) Xây dựng quy trình phát hiện năng khiếu và đào tạo tài năng thể thao mới với mục tiêu rõ ràng và thường xuyên. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của TW, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các trường học và các tỉnh trong công tác phát hiện, tuyển chọn năng khiếu thể

c) Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại toàn bộ lực lượng vận động viên ở các tuyến của các môn thể thao thành tích cao để kịp thời tuyển chọn lại, bổ sung đủ số lượng vận động viên cho đội tuyển Hà Nội và cung cấp vận động viên cho các đội tuyển quốc gia.

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo năng khiếu thể thao và tài năng thể thao trẻ của các bộ môn hướng đến đạt được mục tiêu đề ra tại các giải thi đấu quốc tế và trong nước. Cử VĐV, huấn luyện viên có năng lực, triển vọng đi học tập, đào tạo ở nước ngoài và nâng cao trình độ chuyên môn. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ

văn hóa, chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên.

e) Chú trọng đào tạo và phát triển nhanh đội ngũ trọng tài theo hướng chính quy và chuyên nghiệp để họ đảm nhiệm được vị trí chính trong các giải thi đấu quốc gia và tham gia điều hành ở các giải châu lục và thế giới. Mở rộng quan hệ quốc tế để đào tạo trọng tài đẳng cấp quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế để ưu tiên đào tạo trọng tài phục vụ ASIAD Hà Nội 2019.

f) Tích cực và chủ động phòng chống tiêu cực và doping trong thể thao.

3.5. Quy hoạch phát triển nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ TDTT

a) Tăng cường hợp tác, phối hợp và liên kết với các đơn vị, tổ chức KH-CN trong nước, trước hết là trên địa bàn Hà Nội và vùng Đồng bằng Sông Hồng để triển khai các công trình nghiên cứu và ứng dụng KH-CN về TDTT.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về thông tin, khoa học, công nghệ, huấn luyện và y sinh học thể thao đối với các môn thể thao trọng điểm.

c) Phối hợp với Viện Khoa học TDTT, các trường Đại học TDTT và một số cơ sở khoa học trọng điểm ở Hà Nội, Hồ Chí Minh... để xây dựng và triển khai các đề án, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ và y sinh học thể thao.

3.6. Quy hoạch phát triển hợp tác quốc tế

a) Liên kết, hợp tác về TDTT trong khối ASEAN với khẩu hiệu "Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng".

b) Hợp tác, liên kết với các nước có nền thể thao tiến tiến và tương đồng, chủ yếu là trong đào tạo, huấn luyện VĐV, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn - kỹ thuật môn cho đội ngũ huấn luyện viên và trọng tài của Hà Nội;

c) Tích cực vận động hợp tác quốc tế để thu hút các nguồn tài trợ cho các hoạt động đào tạo, tập huấn, tổ chức các sự kiện thể thao tại Hà Nội và thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để xây dựng các công trình và kinh doanh hoạt động TDTT tại Hà Nội. Thu hút các nguồn tài trợ cho các hoạt động đào tạo, tập huấn, tổ chức các sự kiện thể thao tại Hà Nội (Nhất là các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm...).

d) Kết hợp các hoạt động hợp tác quốc tế với quá trình xã hội hóa, chuyên nghiệp hóa các môn thể thao trên địa bàn Hà Nội: bóng đá, bóng chuyền, xe đạp, quần vợt, golf, cầu lông, billard, Dance Sport, bowling, leo núi...

e) Tăng cường và mở rộng theo hướng đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, gồm: với các tổ chức quốc tế (Ủy ban Olympic thế giới, Châu Á và Đông-Nam Á, các Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc tế của từng bộ môn và nhóm bộ môn, Hiệp hội trọng tài...); với các nước, trong đó tập trung các đối tác chiến lược như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, CHLB Nga, CHLB Đức... và với các doanh nghiệp thể thao chuyên nghiệp của bộ môn thể thao (Câu lạc bộ từng môn thể thao).

f) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương (Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Olympic Việt Nam...) để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động HTQT nhằm đóng góp thiết thực cho phát triển sự nghiệp TDTT Thành phố, qua đó đóng góp ngày càng lớn cho nền thể thao Việt Nam.

4. Một số giải pháp chủ yếu

4.1. Giải pháp đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước

a) Thống nhất, nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo Đảng, Chính quyền các cấp về phát triển thể dục thể thao trong tình hình mới. Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự nghiệp TDTT; công tác phát triển thể dục, thể thao là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng và Chính quyền quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

b) Thống nhất và tăng cường vai trò quản lý nhà nước về phát triển thể dục thể thao theo hướng tiên tiến, bền vững, tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển TDTT ở cơ sở.

c) Tăng cường tính hiệu lực, kỷ luật và kỷ cương trong quản lý, quy hoạch và đầu tư; kết hợp với quản lý đầu tư phát triển đô thị trong từng giai đoạn và với từng dự án khu đô mới (đảm bảo thực hiện yêu cầu lồng ghép công trình TDTT vào thiết kế và thực hiện dự án) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong thực hiện Quy hoạch phát triển TDTT trên địa bàn đảm bảo việc lồng ghép, đồng bộ hóa giữa Quy hoạch phát triển TDTT với Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng và các Quy hoạch ngành, quy hoạch lãnh thổ trên phạm vi toàn Thành phố và từng đơn vị lãnh thổ.

e) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý nhà nước và nâng cao vai trò của quản lý nhà nước về TDTT. Theo đó, nhanh chóng hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước theo mô hình thể chế Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt; đồng thời tăng cường sự tham gia của xã hội (các Liên đoàn, Hiệp hội, Hội nghề nghiệp, doanh nghiệp TDTT...). Cải tiến tổ chức hợp tác, phối hợp quản lý các hoạt động TDTT giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, đơn vị, các tổ chức hiệp hội thể thao của Trung ương và Thành phố Hà Nội và trên địa bàn Thành phố. Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thể dục, thể thao. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi hoạt động của các cơ sở sự nghiệp thể dục, thể thao công lập sang phương thức cung ứng dịch vụ công. Chuyển dần việc tổ chức các hoạt động thi đấu cấp thành phố, quốc gia và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp hóa từ cơ quan nhà nước sang các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao.

f) Cải tiến và tăng cường sự hợp tác và phối hợp giữa ngành thể dục thể thao Hà Nội với các ngành quân đội, công an, giáo dục - đào tạo, y tế và với các tỉnh/thành phố trên cả nước trong việc tổ chức thi đấu thể thao trên địa bàn Hà Nội và địa phương đăng cai tổ chức giải thi đấu thể thao và Đại hội TDTT.

g) Nghiên cứu ban hành hệ thống chính sách đãi ngộ bổ sung đặc thù của Hà Nội đối với vận động viên đạt thành tích xuất sắc, các vận động viên trọng điểm loại 1 (tiền thưởng, bảo hiểm, các danh hiệu vinh dự, chế độ ưu đãi về học tập, việc làm, tạm miễn nghĩa vụ quân sự, chữa trị chấn thương và bệnh tật trong và sau quá trình tập luyện, thi đấu, đào tạo và chuyển đổi nghề nghiệp...).

h) Cải tiến, đổi mới quy trình lập kế hoạch phát triển, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về thể dục thể thao.

i) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về TDTT: trong cải tiến thủ tục hành chính, trong quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực, về quản lý đào tạo, huấn luyện và tổ chức hoạt động và thi đấu TDTT.

4.2. Giải pháp huy động các nguồn vốn

a) Dự báo nhu cầu vốn cho thực hiện Quy hoạch thời kỳ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (những nội dung thuộc thẩm quyền của thành phố Hà Nội) là 18.200-19.500 tỷ đồng, trong đó, giai đoạn 2014-2015 là 1.700 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 5.800-6.300 tỷ đồng và giai đoạn 2021-2030 là 10.700-11.500 tỷ đồng. Cần tập trung ưu tiên vốn cho các công trình cấp bách phục vụ ASIAD Hà Nội 2019. Trong tổng số vốn đầu tư thời kỳ 2016-2020 có 1.084 tỷ đồng cho việc cải tạo, nâng cấp các công trình (cấp Thành phố và các nhà thi đấu thuộc Trung tâm TDTT quận, huyện, thị xã) phục vụ tổ chức ASIAD 18-Hà Nội 2019 (theo Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể thao quốc gia đến năm 2020).

b) Triển khai tích cực, đồng bộ các biện pháp, giải pháp để huy động các nguồn vốn (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn của xã hội; nguồn vốn nước ngoài và quốc tế); trong đó nguồn nội lực là chủ yếu, huy động tối đa các nguồn vốn của xã hội; khuyến khích các ngành, các địa phương khác, các tổ chức (doanh nghiệp và tổ chức xã hội...) và cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ huấn luyện và thi đấu, tham gia tích cực vào việc đào tạo vận động viên, hỗ trợ, tài trợ cho tổ chức các hoạt động TDTT.

c) Có cơ chế, chính sách cụ thể đối với từng phân đoạn đầu tư (chuẩn bị quỹ đất, xây dựng hạ tầng, xây dựng công trình...) để thu hút các nhà đầu tư với các hình thức đầu tư khác nhau (BT, BOT, PPP...) cho phát triển TDTT Thành phố. Áp dụng hình thức PPP trong việc xây dựng một số công trình thể thao phục vụ ASIAD Hà Nội 2019. Chuyển một số môn thể thao sang hoạt động chuyên nghiệp và theo cơ chế kinh doanh dịch vụ với sự hợp tác, liên kết giữa Nhà nước và các nhà kinh doanh và gia đình.

d) Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA và trợ giúp từ quốc tế. Tích cực quảng bá, xúc tiến đầu tư, lập danh mục dự án thu hút đầu tư và có cơ chế, chính sách ưu đãi (về đất đai, thuế, chuẩn bị cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực...) để thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển TDTT Hà Nội.

4.3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

a) Tập trung và ưu tiên đảm bảo các nguồn vốn cho đào tạo, phát triển đội ngũ VĐV (dự bị năng khiếu và năng khiếu tập trung, bán tập trung) và huấn luyện viên, đặc biệt là đội ngũ VĐV, huấn luyện viên tham gia thi đấu tại ASIAD Hà Nội 2019 và Olympic 32-Tôkyô. Đảm bảo đủ suất chi phí cho từng môn thể thao theo mục tiêu đạt Huy chương.

b) Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ, khuyến khích để phát triển nhanh, bền vững nguồn nhân lực TDTT, tập trung vào những chính sách đãi ngộ vận động viên, huấn luyện viên và nhân lực KHCN trong lĩnh vực TDTT. Chính sách phải nhất quán và xuyên suốt áp dụng trong thời gian đào tạo, huấn luyện, khi đạt được huy chương và sau khi nghỉ thi đấu, huấn luyện. Kết hợp hài hòa động viên, vinh danh tinh thần và khuyến khích vật chất.

c) Ngoài cơ chế, chính sách chung của quốc gia, Hà Nội cần xây dựng và ban hành những quy chế riêng đặc thù để thu hút tài năng thể thao trẻ từ các tỉnh thành khác và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên đạt được nhiều thành tích cao trong luyện tập và thi đấu trên các đấu trường quốc tế và quốc gia. Có chính sách khuyến khích các cá nhân và gia đình tự đầu tư kinh phí tập huấn và tham gia các giải thi đấu quốc tế đạt thành tích xuất sắc.

4.4. Giải pháp ứng dụng khoa học - công nghệ

a) Ưu tiên tiếp nhận chuyển giao và mở rộng ứng dụng tiến bộ khoa học, y sinh học thể thao về trang thiết bị, phương tiện dụng cụ tập luyện, thi đấu, trong phát hiện và tuyển chọn năng khiếu thể thao.

b) Tăng cường kết hợp công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên với nghiên cứu khoa học và y sinh học thể thao. Phối hợp với Viện Khoa học TDTT, Bệnh viện Thể thao Việt Nam, các trường đại học TDTT và một số cơ sở khoa học chuyên ngành ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... xây dựng và triển khai các đề án, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ và y sinh học thể thao.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về thông tin, khoa học, công nghệ, huấn luyện và y sinh học thể thao đối với các môn thể thao trọng điểm.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng những tiến bộ KHCN và y sinh học để phát triển TDTT.

e) Triển khai rộng rãi ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, huấn luyện, thi đấu và quản lý dữ liệu về nguồn nhân lực TDTT.

4.5. Giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa

a) Đổi mới tư duy, đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động TDTT; tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp. Thu hút sự tham gia của các lực lượng xã hội vào quá trình quản lý, giám sát các hoạt động TDTT.

b) Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các lực lượng xã hội (doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cá nhân) trực tiếp tham gia tổ chức các hoạt động TDTT và xây dựng các cơ sở TDTT, các tổ chức TDTT (tài trợ cho luyện tập và thi đấu, thành lập Câu lạc bộ, trực tiếp tổ chức thi đấu, tiếp thị, kinh doanh dịch vụ về TDTT...).

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích một số môn thể thao chuyển sang hoạt động theo mô hình chuyên nghiệp. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện việc chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực TDTT cho các tổ chức xã hội và các cơ sở ngoài công lập thực hiện. Ban hành các quy định về việc chuyển giao một số hoạt động sự nghiệp về thể thao thành tích cao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao.

d) Xây dựng hệ thống các quy định và chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ các hoạt động đào tạo, huấn luyện và thi đấu, tổ chức các hoạt động tài trợ và kinh doanh dịch vụ thi đấu thể thao chuyên nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động đào tạo vận động viên; khuyến khích và

hỗ trợ mở trường, lớp, trung tâm, câu lạc bộ, đào tạo tài năng thể thao theo mô hình tư thực, bán công và phát triển kinh doanh các dịch vụ TDTT. Khuyến khích lập các quỹ tài trợ, quỹ bảo vệ tài năng thể thao, quỹ hỗ trợ vận động viên... do các tổ chức và cá nhân khởi xướng thành lập, góp vốn và tổ chức hoạt động. Tăng cường vận động tài trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân tài trợ cho hoạt động thể thao thành tích cao.

e) Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích và tôn vinh những cá nhân và tập thể hiến đất cho TDTT. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh doanh dịch vụ TDTT như miễn giảm thuế, hỗ trợ về cộng tác viên, hướng dẫn viên cho các Câu lạc bộ, điểm tổ chức hoạt động TDTT.

4.6. Giải pháp phát huy vai trò của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao

a) Phát huy vai trò, chức năng của Ủy ban Olympic Việt Nam, các Liên đoàn, Hiệp hội TDTT của Trung ương, Liên đoàn các Hiệp hội thể thao Hà Nội... trong sự nghiệp phát triển TDTT Hà Nội. Mở rộng việc thu hút các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao vào quá trình quản lý và tổ chức các hoạt động TDTT.

b) Triển khai thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội và Câu lạc bộ của từng môn thể thao khi có đủ điều kiện hoạt động. Xây dựng quy chế hướng dẫn hoạt động của từng Liên đoàn, Hiệp hội khi thành lập.

4.7. Giải pháp tăng cường và mở rộng hợp tác

a) Tích cực chủ động tham gia hội nhập quốc tế về các hoạt động TDTT Hà Nội theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, đồng thời chú trọng giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; ngăn chặn, loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài đối với sự phát triển của nền thể thao Hà Nội.

b) Mở rộng và phát triển đa dạng hơn nữa mối quan hệ hợp tác quốc tế với các nước trong khối ASEAN, các nước có quan hệ truyền thống, đối tác chiến lược và nền TDTT phát triển như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Indônêxia.... Tận dụng sự giúp đỡ toàn diện của quốc tế về tài chính, đào tạo VĐV, HLV và trọng tài, chuyển giao và ứng dụng KHCN, y sinh học thể thao, kinh nghiệm tổ chức các sự kiện thể thao...

c) Tăng cường quan hệ hợp tác và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ toàn diện của Ủy ban Olympic quốc tế (IOC), Hội đồng Olympic Châu Á (OCA) và các liên đoàn thể thao thế giới và châu lục để phát triển TDTT Hà Nội.

d) Tạo điều kiện và môi trường đầu tư thuận lợi và có cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao tiến bộ KHCN, y sinh học thể thao, hỗ trợ nguồn lực phát triển TDTT Hà Nội.

e) Tăng cường năng lực và cơ hội đại diện của thể thao Hà Nội tham gia vào các tổ chức, các Liên đoàn (hiệp hội) các môn thể thao và trọng tài quốc gia, quốc tế. Cải tiến và tổ chức có hiệu quả các đoàn thể thao của Hà Nội đi tập huấn và thi đấu ở nước ngoài.

f) Tổ chức tốt việc đón các đoàn thể thao nước ngoài và quốc tế vào Hà Nội tập huấn và thi đấu. Thuê chuyên gia huấn luyện có trình độ cao, trọng tài có uy tín của nước ngoài tham gia đào tạo và làm việc tại Hà Nội.

g) Tổ chức tốt các cuộc thi đấu thể thao quốc tế tại Hà Nội.

h) Tăng cường và mở rộng mối quan hệ và sự phối hợp với các tỉnh, trước hết là các tỉnh trong vùng đồng bằng Sông Hồng trong việc tổ chức các giải thi đấu, đào tạo VĐV, HLV, trọng tài.

4.8. Giải pháp tổ chức thực hiện Quy hoạch

a) Tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai Quy hoạch với từng ngành, từng địa phương, từng lĩnh vực. Đảm bảo tính thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và các ngành, địa phương.

b) Triển khai thực hiện Quy hoạch phải bám sát những mục tiêu Quy hoạch đã được duyệt và tiến độ phải đảm bảo thực hiện trong từng thời kỳ. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo Quy hoạch; tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện Quy hoạch. Cuối mỗi kỳ Quy hoạch tổ chức đánh giá tình hình thực hiện của từng giai đoạn, bổ sung, điều chỉnh lại mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế.

IV. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

(Xem phụ lục số 2 kèm theo)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

1. Thông qua Quy hoạch phát triển Thể dục Thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Giao UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển Thể dục Thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quy định hiện hành.

3. Đề nghị HĐND thành phố, các Ban của HĐND thành phố và các đại biểu HĐND Thành phố tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá việc chủ động thực hiện Quy hoạch phát triển Thể dục Thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng Thành phố Hà Nội kỳ họp thứ 8 khóa XIV xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; | Đề b/c
- Các PCT UBND TP;
- Các Ban: KTNS, Pháp chế, VX (HĐND TP);
- Các Sở: TP, KH&ĐT, TC; VH TT & DL, CT, QHKT, XD, NN & PTTT;
- VPUBTP: CVP, PVP Đỗ Đình Hồng;
- Các Phòng: TH, VX;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
Đ/c CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC SỐ 1

THỰC TRẠNG THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI HIỆN NAY

1.1. Thể dục thể thao quần chúng: Đến năm 2012, toàn Thành phố có hơn 2,1 triệu người (28,5% dân số) thường xuyên tập luyện TDTT (chưa tính học sinh, sinh viên); có 20,2% tổng số hộ gia đình tập TDTT thường xuyên; có khoảng 3.010 Câu lạc bộ TDTT; Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể là 94%, tỷ lệ cán bộ chiến sỹ công an, quân đội đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trên 98. Từ năm 2002 đến nay, Hà Nội liên tục giữ vững vị trí thứ nhất tại các Đại hội TDTT toàn quốc.

1.2. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp: Đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao Hà Nội luôn là lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể thao Việt Nam tại các đấu trường quốc tế, đóng góp khoảng 30% tổng số HLV, VĐV và thành tích của các đoàn vận động viên Việt Nam tham dự Đại hội thể thao Olympic, Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD), Đại hội thể thao trong nhà Châu Á (Asian Indoor Games), Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games).

1.3. Mạng lưới các cơ sở TDTT: Cơ sở vật chất, kỹ thuật TDTT trên địa bàn Hà Nội bao gồm cơ sở của Trung ương và Thành phố được xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa hướng đến chuẩn quốc gia, quốc tế. Hà Nội có đủ năng lực tổ chức thành công các giải thi đấu thể thao quốc gia lớn và các giải thi đấu quốc tế (Đông - Nam Á, Châu Á và thế giới, như SEAGames 22 năm 2003, Asian Indoor Games III năm 2009) được các tổ chức, liên đoàn thể thao quốc tế đánh giá cao. Tính đến hết năm 2012, trên địa bàn Hà Nội có tổng số 2.158 công trình TDTT, bình quân 3,2 công trình/10.000 dân. Ngoài ra có các thiết chế văn hóa thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố.

1.4. Chi ngân sách, xã hội hóa cho phát triển TDTT

- Tổng chi thường xuyên ngân sách thành phố (bao gồm mua sắm, cải tạo, chống xuống cấp các công trình TDTT) cấp qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý năm 2009 là 180,246 tỷ đồng, năm 2010 là 261,462 tỷ đồng, năm 2011 là 318,849 tỷ đồng và năm 2012 là 477,653 tỷ đồng. Vốn đầu tư xây dựng các công trình TDTT qua các năm như sau: năm 2008 là 46,256 tỷ đồng, năm 2009 là 135,5 tỷ đồng, năm 2010 là 320,4 tỷ đồng và năm 2011 là 53,5 tỷ đồng. Tổng số 4 năm (2008-2011) là 555,656 tỷ đồng.

- Một số môn thể thao chuyển sang hoạt động theo cơ chế xã hội hóa (bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, golf...) song chưa bền vững. Một số hoạt động kinh doanh dịch vụ TDTT tại điểm dân cư bước đầu hình thành và phát triển (câu lạc bộ và các điểm dịch vụ cho thuê chơi tập bóng bàn, bi-a, bóng đá mini, cầu lông, thể dục dưỡng sinh, thể dục nhịp điệu...), song quy mô nhỏ và có tính tự phát.

1.5. Nguồn nhân lực TDTT, hợp tác quốc tế

Đến nay, Toàn thành phố có 3.245 vận động viên, số vận động viên tăng lên 3.611 vận động viên. Tỷ lệ vận động viên cấp kiện tướng và cấp I là 21,74%. Số môn TDTT có vận động viên là 44 môn. Thể thao Hà Nội thành tích cao Hà Nội luôn đóng góp khoảng 30% tổng số HLV, VĐV và thành tích của các đoàn vận động viên Việt Nam tham dự Đại hội thể thao khu vực và quốc tế. Hà Nội là địa bàn

trọng điểm đào tạo vận động viên quốc gia tham dự SEA Games, ASIAD và Olympic, nhất là các môn: thể dục dụng cụ, wushu, cầu mây, canoe và cayak, rowing, nhảy cầu, bắn đĩa bay, bắn cung, bắn súng, karate, boxing, vật và những môn khác.

Hà Nội có quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức TDTT quốc tế và nhiều nước. Đó là Ủy ban Olympic quốc tế (IOC), Ủy ban Olympic Châu Á (OCA), các Ủy ban Olympic quốc gia, các tổ chức TDTT của gần 60 thành phố thuộc 30 quốc gia. Trong đó, các đối tác chiến lược là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Indonesia, Malaysia.

PHỤ LỤC SỐ 2

CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

TT	TÊN ĐỀ ÁN, DỰ ÁN
A	Các đề án
1	Đề án phát triển TDTT quần chúng đến năm 2020.
2	Đề án đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao cho ASIAD Hà Nội 2019 và Olympic 32-Tôkyô 2020 với lộ trình Olympic 31-Riô De Janerô 2016 và các kỳ SEA Games 2015, SEA Games 2017, SEA Games 2019....
3	Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển thể thao: cán bộ quản lý, huấn luyện viên, nhà khoa học, trọng tài, bác sỹ thể thao, kỹ thuật viên, nhân viên y tế giai đoạn 2014-2020
4	Đề án thúc đẩy xã hội hóa TDTT.
B	Các dự án
I	Do các Bộ, Ngành của Trung ương đầu tư trên địa bàn Thành phố
1	Hoàn thiện Khu liên hợp thể dục thể thao Quốc gia tại Mỹ Đình
2	Hoàn thiện Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội tại Nhôn
3	Hoàn thiện Trung tâm Doping
4	Hoàn thiện Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ thuộc Liên đoàn bóng đá Việt Nam tại Mỹ Đình
5	Hoàn thiện Bệnh viện TDTT
6	Khu liên hợp thể thao quốc gia Cồ Loa
	- Tổ hợp 13 sân quần vợt
	- Sân Hockey trên cỏ
	- Sân đấu bóng chày
	- Sân đấu bóng bầu dục
	- Sân tập luyện đua xe đạp lòng chảo
	- Sân vận động tổng hợp 60.000 chỗ
	- Khu thể thao dưới nước
	- Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ
7	Trung tâm thể thao quân đội tại Từ Liêm
8	Trung tâm thể thao Công an tại Thanh Liệt, Thanh Trì
9	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Sóc Sơn
10	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Hoà Lạc
11	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Sơn Tây
12	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Xuân Mai
12	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Gia Lâm
13	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Chúc Sơn
14	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Phú Xuyên